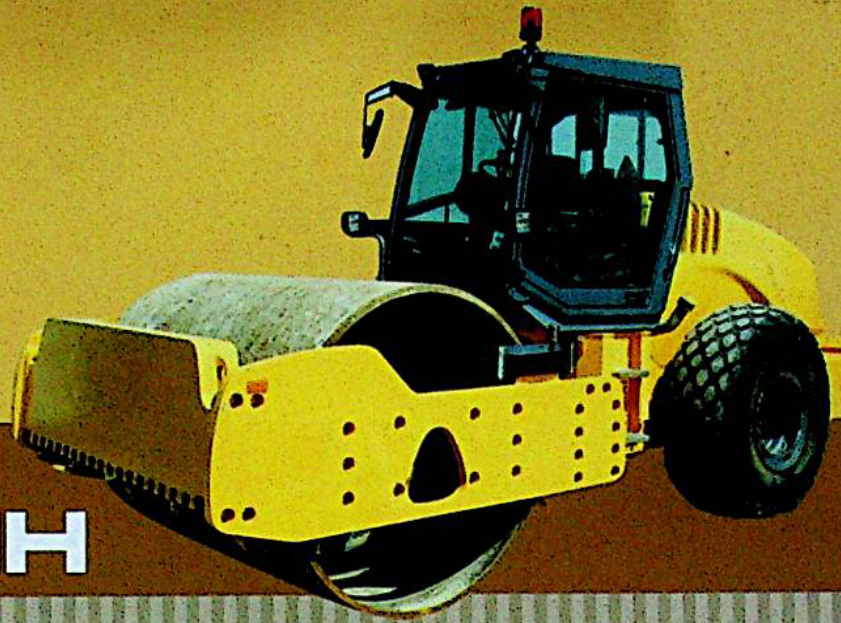


BỘ XÂY DỰNG



GIÁO TRÌNH

SỬ DỤNG MÁY LÙ



VIỆN
B.P.K.T

1.225

434



* S K V 1 1 4 0 9 4 *



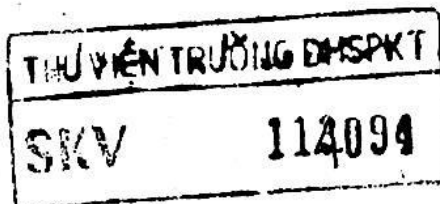
NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

629.225

GT434

BỘ XÂY DỰNG

GIÁO TRÌNH SỬ DỤNG MÁY LU



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2012

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình Sử dụng máy lu nhằm trang bị cho người học những kiến thức và những kỹ năng cơ bản của người công nhân vận hành máy lu; Nghiên cứu những kiến thức về các yêu cầu, nhiệm vụ chung của công tác vận hành máy lu.

Trong giáo trình, nhóm tác giả đã cố gắng trình bày đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ, công tác chuẩn bị thi công, các bước tiến hành công việc khi tổ chức thi công, các công việc bảo dưỡng máy, kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy.

Giáo trình Sử dụng máy lu được biên soạn theo chương trình mục tiêu nâng cao năng lực đào tạo nghề năm 2011.

Trong quá trình biên soạn giáo trình, Tác giả đã cố gắng tham khảo nhiều tài liệu chuyên ngành, tạp chí chào hàng, thiết bị chuyên dụng trong lĩnh vực máy xây dựng, ... với mong muốn cập nhật kịp thời tiến bộ khoa học, từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng giáo trình cũng như chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên do trình độ và thời gian có hạn, giáo trình không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong được bạn đọc lượng thứ và đóng góp ý kiến nhận xét để giáo trình ngày càng được hoàn thiện hơn.

Tác giả

Chủ biên Nguyễn Minh Phương

Đỗ Quang Quảng

Chương 1

ĐẤT, PHÂN LOẠI ĐẤT, TÍNH CHẤT CƠ LÝ VÀ PHÂN CẤP ĐẤT

1.1. ĐẤT - CÁC LOẠI ĐẤT

1.1.1. Khái niệm về đất

Đất gồm các thành phần riêng biệt theo kết cấu khác nhau, giữa chúng là những khoáng chất nhỏ do nham thạch biến thành qua một quá trình phong hoá. Đất có các tính chất kết cấu xốp, thấm nước, hút nước, kết cấu không đồng nhất và có một độ bám vào nhau nhất định gọi là lực dính kết.

1.1.2. Các loại đất

a) *Đá*: Là phân tử đất rắn tập hợp thành tảng, thành khối, thành núi đá với mọi độ ẩm khác nhau, các phân tử rắn này được liên kết với nhau bằng một khoáng chất đặc biệt do vậy độ bền vững - độ cứng rất cao.

Đất pha đá: Kết cấu giống như đá nhưng độ cứng nhỏ hơn, nếu độ ẩm cao độ cứng lại giảm. Lớp đất này có thể có trên bề mặt và nằm xen kẽ giữa các lớp đất.

c) *Đất tầng*: Là lớp đất thường nằm dưới lớp đất trồng trọt. Thường là đất sét có độ ẩm thấp và là sản phẩm của hai loại đất trên sau khi bị phân hoá.

d) *Đất cát*: Là loại đất có pha ít cát do sự chuyển hoá của 3 loại đất trên. Nhiều trường hợp đá bị ăn mòn tạo thành cát độ cứng của loại đất này tỷ lệ nghịch với độ ẩm. Độ ẩm càng lớn độ cứng càng giảm và ngược lại.

e. *Đất sét*: Thường nằm dưới lớp đất trồng trọt là thành phần chủ yếu trên bề mặt trái đất. Đất sét có thể nằm dưới lớp đất pha cát. Độ cứng của đất sét phụ thuộc vào độ ẩm của chúng.

f. *Đất trồng trọt*: Là lớp đất trên cùng của bề mặt trái đất, lớp đất này thường có nguồn gốc từ các chất hữu cơ.

g. *Cát*: Là sản phẩm được hình thành do sự phá vỡ của các đá kết tinh. Cỡ hạt 0,05 mm cát mịn; 3 ÷ 4 mm cát thô; < 0,05 mm bụi.

h. *Sỏi cuội*: Được hình thành do sự phá vỡ của các loại đá: Đá vôi, đá trầm tích. Kích thước lớn của sỏi từ 5 ÷ 40 mm, kích thước của cuội nằm trong khoảng 40 ÷ 200 mm nếu lớn hơn 200 mm thì gọi là đá cuội.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Chương 1. ĐẤT, PHÂN LOẠI ĐẤT, TÍNH CHẤT CƠ LÝ VÀ PHÂN CẤP ĐẤT	5
1.1. Đất - các loại đất	5
1.2. Tính chất – phân cấp đất	6
Chương 2. CÁC LOẠI CÔNG TRÌNH ĐẤT	9
2.1. Khái niệm về công trình đất	9
2.2. Các loại công trình đất	9
Chương 3. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI THI CÔNG	13
3.1. Chuẩn bị hiện trường	13
3.2. Chuẩn bị điều kiện kỹ thuật	13
3.3. Các công tác chuẩn bị khác	14
Chương 4. KỸ THUẬT THI CÔNG	15
4.1. Công dụng và phân loại máy lu	15
4.2. Nguyên lý cấu tạo và điều kiện sử dụng một số loại máy lu	15
4.3. Chọn máy lu và tổ chức thi công đầm	17
Chương 5. ĐỘ BỀN – TUỔI THỌ CỦA MÁY	20
5.1. Khái niệm về độ bền của máy	20
5.2. Tuổi thọ của máy	20
5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền và tuổi thọ máy	21
Chương 6. MA SÁT - MÀI MÒN	22
6.1. Khái niệm về ma sát	22
6.2. Hao mòn và hư hỏng	23
Chương 7. BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA MÁY	26
7.1. Ý nghĩa của công tác bảo dưỡng kỹ thuật	26
7.2. Quy trình bảo dưỡng kỹ thuật	27
7.3. Sửa chữa những hư hỏng thông thường	27
	67

7.4. Quy trình bàn giao máy từ nhà máy sản xuất hoặc nhà máy đại tu	29
7.5. Quy trình bàn giao tiếp nhận máy đang sử dụng	29
7.6. Quy trình chạy rà máy	29
Chương 8. VẬN CHUYỂN MÁY	32
8.1. Khái niệm chung về vận chuyển máy	32
8.2. Vận chuyển máy bằng phương pháp tự hành	32
8.3. Vận chuyển máy bằng các phương tiện vận chuyển	32
Chương 9. KỸ THUẬT AN TOÀN	34
9.1. Tai nạn và nguyên nhân gây ra tai nạn	34
9.2. Kỹ thuật an toàn khi khởi động máy	34
9.3. Kỹ thuật an toàn khi vận hành máy lu	35
9.4. Khi di chuyển máy lu	35
9.5. Kỹ thuật an toàn khi bảo dưỡng sửa chữa máy lu	36
9.6. Biện pháp phòng chống hoả	37
Chương 10. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ DUNG SAI LẮP GHÉP	38
10.1. Khái niệm cơ bản về tính lắp lẫn trong cơ khí	38
10.2. Dung sai và sai lệch giới hạn	38
10.3. Lắp ghép và các loại lắp ghép	42
10.4. Hệ thống lắp ghép	45
10.5. Hệ thống dung sai lắp ghép các bề mặt tron	46
10.6. Cách ghi ký hiệu sai lệch và lắp ghép trên bản vẽ	47
10.7. Những sai lệch về hình dạng và vị trí, nhám bề mặt gia công	48
10.8. Nhám bề mặt chi tiết gia công	50
Chương 11. NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU BÔI TRƠN	51
11.1. Nhiên liệu xăng	51
11.2. Nhiên liệu động cơ diezen	53
11.3. Dầu bôi trơn	56
11.4. Mỡ bôi trơn	60

6X - 6X3
XD - 2012 1421 - 2012

Giá : 39.000đ